

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu: CBTT-03

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Quý 2 năm 2009

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Dvt: đồng

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	149,201,847,113	125,210,947,243
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	24,748,595,412	38,453,200,252
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6,600,000,000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	48,429,614,371	51,082,091,181
4	Hàng tồn kho	65,680,901,060	33,216,310,840
5	Tài sản ngắn hạn khác	3,742,736,270	2,459,344,970
II	Tài sản dài hạn	114,874,548,810	113,981,588,860
1	Các khoản phải thu dài hạn	11,116,448,000	10,447,981,000
2	Tài sản cố định	86,952,490,809	76,805,807,277
	- Tài sản cố định hữu hình	22,215,828,006	20,304,750,799
	- Tài sản cố định vô hình	64,276,980,985	51,377,848,073
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	459,681,818	5,123,208,405
3	Bất động sản đầu tư	6,601,699,101	12,129,199,101
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6,528,300,000	13,528,300,000
5	Tài sản dài hạn khác	3,675,610,900	1,070,301,482
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	264,076,395,923	239,192,536,103
IV	Nợ phải trả	85,729,945,845	40,225,968,616
1	Nợ ngắn hạn	85,616,400,885	40,225,968,616
2	Nợ dài hạn	113,544,960	-
V	Vốn chủ sở hữu	153,217,993,712	171,379,106,033
1	Vốn chủ sở hữu	147,752,729,913	166,192,686,070
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	90,182,670,000	90,182,670,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	2,572,620,000	2,572,620,000
	- Cổ phiếu quỹ	(2,206,190,840)	(2,206,190,840)
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	11,224,001,674	11,224,001,674
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	45,979,629,079	64,419,585,236
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	5,465,263,799	5,186,419,963
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	5,465,263,799	5,186,419,963
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	25,128,456,366	27,587,461,454
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	264,076,395,923	239,192,536,103

Ngày 30 tháng 07 năm 2009

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 2 năm 2009

Dvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Luỹ kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	184,089,806,494	321,513,934,563
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	4,112,063,084	5,884,035,772
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	179,977,743,410	315,629,898,791
4	Giá vốn hàng bán	136,864,597,505	239,999,707,463
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43,113,145,905	75,630,191,328
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2,169,954,598	2,462,152,943
7	Chi phí tài chính	458,383,668	2,257,541,494
8	Chi phí bán hàng	12,165,813,515	23,555,290,446
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,893,241,285	18,996,811,475
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22,765,662,035	33,282,700,856
11	Thu nhập khác	143,942,996	967,082,078
12	Chi phí khác	32,406,201	386,951,948
13	Lợi nhuận khác	111,536,795	580,130,130
14	Phần lợi nhuận trong công ty liên kết		-
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22,877,198,830	33,862,830,986
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5,207,218,291	7,808,000,157
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17,669,980,539	26,054,830,829
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		

Kế toán trưởng

Ngày 30 tháng 07 năm 2009
Tổng Giám đốc